

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 22-12-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1990;

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1983;

Cùng cư trú tại: Khu phố GH, phường TB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự đều có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 8 năm 2020 và bản tự khai - nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn T tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2008, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc (nay là phường Gia Lộc) vào năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng cất nhà

ra riêng trên đất của vợ chồng mua. Trong thời gian sống chung, vợ chồng đều làm công nhân. Đến năm 2016, vợ chồng nghỉ làm công nhân đi làm nghề buôn bán tự do. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chồng không lo làm ăn để chăm lo cuộc sống vợ chồng, còn thường xuyên nhậu nhẹt. Chị đã khuyên can anh nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi mà ngày một nhiều hơn. Đến năm 2019, vợ chồng mặc dù sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Tháng 11 năm 2019, chị có nộp đơn đến Tòa để yêu cầu giải quyết ly hôn với anh T tuy nhiên tại Tòa anh T cam kết sẽ quan tâm chăm sóc vợ nhiều hơn. Vì vậy, chị rút đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ lại với nhau. Nhưng anh T vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Hiện nay, vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 10/7/2011, hiện cháu Đ đang sống với chị.

Về tài sản chung: 01 căn nhà cấp 4 chưa tô xây trên phần đất 120m², tọa lạc tại khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Nguồn gốc đất do vợ chồng mua.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ bà Bùi Thị P (mẹ chồng) số tiền 10.000.000 đồng.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Văn T trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của vợ anh là đúng về thời gian kết hôn, con chung, tài sản và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên gây gổ. Anh thừa nhận là anh có uống rượu nhưng không thường xuyên, chỉ những lúc buôn bán ế ẩm. Vào tháng 11/2019, tại tòa anh có viết cam kết là không nhậu nhẹt, chăm lo cuộc sống vợ chồng. Từ khi chị Hồng, rút đơn yêu cầu ly hôn, anh vẫn phụ chị buôn bán để trả nợ. Vào đầu năm 2020, do dịch bệnh buôn bán không được nên vợ chồng có gây gổ với nhau. Anh buồn nên mới uống rượu nhưng không thường xuyên. Anh về nhà mẹ ruột cách nhà anh khoảng 800m để ở do tay bị đứt không tự nấu ăn và nấu thuốc uống nên về nhà mẹ để mẹ chăm sóc khoảng 02 tuần nay.

Nay anh không đồng ý ly hôn với chị H vì con anh còn nhỏ, vợ chồng cùng lo làm ăn để nuôi dưỡng con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn, về con chung: Anh yêu cầu nuôi cháu Đ, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Anh nhận trách nhiệm một mình trả nợ cho bà P.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Huỳnh Văn T.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 10-7-2011 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc (nay là phường Gia Lộc). Sau khi cưới, vợ chồng anh chị cất nhà ở riêng trên đất của anh chị nhận chuyển nhượng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo như chị H trình bày là do anh T thường xuyên rượu chè không phụ chị làm ăn chăm lo gia đình. Mặc dù vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Anh T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau. Anh có uống rượu nhưng không thường xuyên. Nay anh tha thiết xin đoàn tụ vì con còn nhỏ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng thể hiện việc chị H đã một lần yêu cầu ly hôn với anh T. Tại tòa anh T hứa khắc phục nhưng vẫn không thay đổi. Hiện nay mặc dù anh xin đoàn tụ nhưng không đưa ra biện pháp nào để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc. Do đó, xét tình trạng vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 10-7-2011. Khi ly hôn, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi con, anh T cũng yêu cầu được nuôi con. Qua hỏi ý kiến cháu Đ có nguyện vọng theo sống với chị H. Do đó, để đảm bảo sự phát triển ổn định cho cháu Đ cần giao cháu Đ cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của H, giao cháu Đ cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Qua làm việc bà Bùi Thị Phúc không yêu cầu vợ chồng chị H, anh T trả nợ, do đó, không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Cẩm H và anh Huỳnh Văn T.

Chị Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 10-7-2011 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0014579 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX.Trảng Bàng;
- UBND phường Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm